

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 485/TTr-STC ngày 12 tháng 12 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi tại điểm i khoản 11; điểm d, điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).

2. Ngoài các nội dung được quy định tại Quyết định này, các nội dung khác quy định về thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt

phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 19 Luật Quản lý tài sản công số 15/2017/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là bất động sản, xe ô tô)

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản thuộc thẩm quyền của mình ban hành quyết định tịch thu hoặc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình ra quyết định tịch thu.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản thuộc thẩm quyền của cấp xã quyết định tịch thu.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là bất động sản, xe ô tô)

Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan Thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (trừ tài sản là bất động sản, xe ô tô).

1. Trường hợp khi chuyển giao đã xác định được cơ quan, tổ chức đơn vị được tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ trường hợp không phải làm thủ tục theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ) và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Trường hợp khi chuyển giao không xác định cơ quan, tổ chức, đơn vị

được tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã (đơn vị được giao chủ trì quản lý tài sản) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm sự cần thiết, sự phù hợp về tiêu chuẩn, định mức, mục đích, chế độ và tiết kiệm, hiệu quả; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc quyết định các nội dung được phân cấp.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, tổ chức khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Công báo (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, KT9

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn